

Số: 3290 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành
trong lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền
giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về
kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 08/7/2017 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng,
Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục
hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số
1484/TTr-SKHCN ngày 20/8/2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 05 thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để xây dựng quy trình điện tử trước ngày 10/9/2021.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Cục KSTTHC - VPCP (Bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Thông tin và Truyền thông (Công DVC tỉnh);
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH THANH HÓA
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia)
Lĩnh vực: Hoạt động khoa học và công nghệ	
1	Hỗ trợ ứng dụng kỹ thuật cao trong khám bệnh, chữa bệnh (2.002413)
2	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao trong nuôi tôm thẻ chân trắng (2.002414)
3	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất lúa gạo chất lượng cao theo chuỗi giá trị hàng hóa quy mô lớn (2.002415)
4	Hỗ trợ đầu tư mới hoặc đổi mới công nghệ cao trong bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản (2.002416)
5	Hỗ trợ đầu tư mới hoặc đổi mới công nghệ - thiết bị sản xuất cát nhân tạo (cát nghiền) (2.002417)

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Thủ tục: Hỗ trợ ứng dụng kỹ thuật cao trong khám bệnh, chữa bệnh (2.002413).

1. Trình tự thực hiện:

a) Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định).

b) Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

c) Trình tự thực hiện:

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng thẩm định (sau đây viết tắt là Hội đồng) để đánh giá, xem xét hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thành lập, Hội đồng tổ chức kiểm tra thực tế và họp thẩm định, đánh giá hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thẩm định của Hội đồng, Sở Khoa học và Công nghệ tập hợp hồ sơ của đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ gửi Sở Tài chính để thực hiện việc thẩm định kinh phí hỗ trợ.

Hồ sơ gửi Sở Tài chính thẩm định gồm: Văn bản đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ; Hồ sơ của tổ chức đề nghị hỗ trợ theo quy định; Biên bản họp hội đồng; Báo cáo kết quả của Hội đồng; Biên bản kiểm tra thực tế.

Trong trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo và nêu rõ lý do cho đối tượng thụ hưởng.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ thẩm định do Sở Khoa học và Công nghệ chuyển đến, Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định mức kinh phí hỗ trợ cụ thể của đối tượng thụ hưởng theo các nội dung hỗ trợ, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định. Trong trường hợp cần thiết, Sở Tài chính được quyền thuê đơn vị thẩm định giá hoặc tổ chức có chức năng tư vấn về giá có đủ năng lực và kinh nghiệm thực hiện thẩm định giá.

Hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt gồm: Tờ trình của Sở Tài chính; Kết luận thẩm định mức kinh phí hỗ trợ của Sở Tài chính; Hồ sơ thẩm định do Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp; văn bản giải trình hoặc tài liệu khác do đối tượng thụ hưởng cung cấp (nếu có).

Trường hợp không đủ căn cứ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt mức kinh phí hỗ trợ cụ thể theo đề nghị của Hội đồng, Sở Tài chính phải nêu rõ lý do và thông báo bằng văn bản cho Sở Khoa học và Công nghệ để thông báo cho đối tượng thụ hưởng.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ thẩm định do Sở Tài chính trình, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ đối với đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ. Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ thì Chủ tịch UBND tỉnh có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. Văn bản phê duyệt hoặc văn bản trả lời của Chủ tịch UBND tỉnh được gửi Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.

- Sở Tài chính cấp kinh phí cho tổ chức thụ hưởng theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu chính

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ: Mẫu số 1 (Bản chính).

- Báo cáo kết quả thực hiện: Mẫu số 2 (Bản chính).

- Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (bản sao công chứng hoặc chứng thực) do Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hoặc Giám đốc Sở Y tế cấp theo Điều 42, Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009 hoặc văn bản thay thế của cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm hỗ trợ.

- Văn bản của Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế quyết định cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai chính thức áp dụng kỹ thuật mới, phương pháp mới và phê duyệt quy trình kỹ thuật theo Điều 12 Thông tư số 07/2015/TT-BYT ngày 03/4/2015 của Bộ Y tế hoặc Văn bản của Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế phê duyệt Danh mục kỹ thuật lần đầu và Danh mục kỹ thuật bổ sung theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 43/2013/TT- BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế hoặc các văn bản thay thế của cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm hỗ trợ (bản sao công chứng hoặc chứng thực).

- Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng mua sắm máy móc, thiết bị; chuyển giao kỹ thuật (nếu có); Chứng từ hợp pháp chứng minh chi phí đầu tư, gồm: Chi phí mua sắm máy móc, thiết bị; chi phí chuyển giao kỹ thuật (nếu có); chi phí thuê chuyên gia (nếu có); chi phí đào tạo, tập huấn kỹ thuật (bản sao công chứng hoặc chứng thực).

b) Số lượng hồ sơ: 03 bộ hồ sơ

4. Thời gian giải quyết: 67 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngoài công lập có giấy phép hoạt động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Các bệnh viện công lập trên địa bàn tỉnh (chỉ hỗ trợ cho các dự án đầu tư trang, thiết bị không sử dụng ngân sách nhà nước).

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường hợp đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ: Quyết định phê duyệt hỗ trợ kinh phí của Chủ tịch UBND tỉnh

- Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ: Văn bản trả lời của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc thông báo của Sở Khoa học và Công nghệ.

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị hỗ trợ (Mẫu số 1), Báo cáo kết quả thực hiện (Mẫu số 2) ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh Thanh Hóa ban hành Chính sách khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ trở thành khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Các đối tượng được hỗ trợ phải đảm bảo đồng thời các điều kiện sau:

- Bắt đầu thực hiện và hoàn thành việc nhận chuyển giao kỹ thuật trong khoảng thời gian từ ngày Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh Thanh Hóa ban hành Chính sách khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ trở thành khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025 có hiệu lực đến ngày 31/12/2025.

- Phải được cơ quan có thẩm quyền: Quyết định cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai chính thức áp dụng kỹ thuật mới, phương pháp mới và phê duyệt kỹ thuật theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 07/2015/TT-BYT ngày 03/4/2015 của Bộ Y tế hoặc Phê duyệt Danh mục kỹ thuật lần đầu và Danh mục kỹ thuật bổ sung theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 43/2013/TT- BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế hoặc các văn bản thay thế của cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm hỗ trợ, đối với một trong các kỹ thuật sau đây:

- + Ứng dụng tế bào gốc trong điều trị bệnh;
- + Ứng dụng kỹ thuật phẫu thuật bằng robot;
- + Ứng dụng kỹ thuật ghép tạng, cấy ghép các bộ phận trên cơ thể;
- + Ứng dụng kỹ thuật Oxy hóa qua màng ngoài cơ thể (ECMO);
- + Ứng dụng sinh học phân tử trong chẩn đoán và điều trị;
- + Ứng dụng kỹ thuật chụp mạch số hóa xóa nền (DSA).

- Máy móc, thiết bị chuyên dụng phục vụ trực tiếp cho việc triển khai thực hiện kỹ thuật được đầu tư trong dự án phải mới 100%, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009 của Quốc hội.

- Thông tư liên tịch số 22/2011/TTLT-BTC-BKHCN của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn quản lý tài chính đối với các dự án sản xuất thử nghiệm được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí.

- Thông tư số 07/2015/TT-BYT ngày 03/4/2015 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết điều kiện, thủ tục cho phép áp dụng kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư số 43/2013/TT- BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh Thanh Hóa ban hành Chính sách khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ trở thành khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ LẬP HỒ SƠ HỖ TRỢ
.....¹

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa

1. Tổ chức/đơn vị/hộ gia đình/cá nhân đề nghị lập hồ sơ hỗ trợ

- Tên:
- Địa chỉ:
- Số điện thoại liên hệ:
- Người đại diện (đối với tổ chức, đơn vị, hộ gia đình):; Chức vụ.....; Số CMND/CCCD.....

2. Danh mục tài liệu được gửi kèm theo đơn này để chứng minh thuộc đối tượng hỗ trợ, đủ điều kiện hỗ trợ, chi phí

-
-

3. Cam kết nếu được hỗ trợ:

Sử dụng máy móc, thiết bị và công nghệ đã đầu tư trong thời gian ít nhất là 05 năm sau khi được hỗ trợ.

Trong trường hợp không thực hiện đúng cam kết nêu trên (trừ trường hợp thiệt hại do sự kiện bất khả kháng được quy định tại Khoản 1 Điều 156 Bộ luật Dân sự năm 2015) thì hoàn trả toàn bộ kinh phí đã nhận hỗ trợ.

Xin cam đoan các thông tin trong đơn này và trong tài liệu gửi kèm theo là đúng sự thật; nếu sai xin chịu trách nhiệm hoàn trả kinh phí hỗ trợ.

Kính đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ lập hồ sơ hỗ trợ để được hưởng chính sách theo Nghị quyết số...../2021/NQ-HĐND ngày/...../2021 của HĐND tỉnh Thanh Hóa.

Thanh Hóa, ngày... .. tháng năm.....

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN LÀM ĐƠN

Ký tên, đóng dấu (nếu có)

¹Ghi một trong các chính sách cụ thể được quy định tại điểm 1, 2, 3, 4, 5 mục I Điều 1 Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh Thanh Hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên chính sách đề nghị hỗ trợ:

.....

.....

2. Thông tin về đối tượng đề nghị hỗ trợ:

- Tên:

- Địa chỉ:

- Số điện thoại liên hệ:

- Người đại diện (đối với tổ chức, đơn vị, hộ gia đình):; Chức vụ.....;

Số CMND/CCCD.....

3. Địa điểm triển khai:

4. Tổng mức đầu tư:

5. Thời gian thực hiện: từ tháng /năm đến tháng /năm.....

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Các hoạt động triển khai thực hiện (*Nêu rõ nội dung công việc, quy mô, thời gian, địa điểm thực hiện*)

.....

.....

.....

2. Kết quả đạt được (*nêu kết quả đạt được sau khi thực hiện dự án*)

.....

.....

.....

3. Các hạng mục được đầu tư (*liệt kê chi tiết các hạng mục đầu tư như: máy móc, thiết bị, ...*)

Stt	Tên hạng mục đầu tư	Đơn vị tính	Số lượng	Chỉ tiêu đạt được	Ghi chú
1					

2					
..					

4. Sự đáp ứng các điều kiện để thụ hưởng chính sách

Stt	Điều kiện để được hỗ trợ	Kết quả đạt được	Tài liệu chứng minh
1		
2		
		

5. Kinh phí đã chi cho những nội dung được hỗ trợ

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Nội dung các khoản chi	Đơn vị tính	Số lượng	Thành tiền	Tài liệu chứng minh
1					
...					
2					
...					
	Cộng				

Đề nghị được hỗ trợ theo Nghị quyết số...../2021/NQ-HDND ngày...../...../2021 của HĐND tỉnh Thanh Hóa số tiền là:đồng

(Bằng chữ)

6. Phụ lục

Các tài liệu minh chứng đủ điều kiện thụ hưởng chính sách

Thanh Hóa, ngày.....thángnăm.....

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN THỰC HIỆN

Ký tên, đóng dấu (nếu có)

II. Thủ tục: Hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao trong nuôi tôm thẻ chân trắng (2.002414)

1. Trình tự thực hiện:

a) Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định).

b) Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

c) Trình tự thực hiện:

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng thẩm định (sau đây viết tắt là Hội đồng) để đánh giá, xem xét hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thành lập, Hội đồng tổ chức kiểm tra thực tế và họp thẩm định, đánh giá hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thẩm định của Hội đồng, Sở Khoa học và Công nghệ tập hợp hồ sơ của đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ gửi Sở Tài chính để thực hiện việc thẩm định kinh phí hỗ trợ.

Hồ sơ gửi Sở Tài chính thẩm định gồm: Văn bản đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ; Hồ sơ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đề nghị hỗ trợ theo quy định; Biên bản họp hội đồng; Báo cáo kết quả của Hội đồng; Biên bản kiểm tra thực tế.

Trong trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo và nêu rõ lý do cho đối tượng thụ hưởng.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ thẩm định do Sở Khoa học và Công nghệ chuyển đến, Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định mức kinh phí hỗ trợ cụ thể của đối tượng thụ hưởng theo các nội dung hỗ trợ, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định. Trong trường hợp cần thiết, Sở Tài chính được quyền thuê đơn vị thẩm định giá hoặc tổ chức có chức năng tư vấn về giá có đủ năng lực và kinh nghiệm thực hiện thẩm định giá.

Hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt gồm: Tờ trình của Sở Tài chính; Kết luận thẩm định mức kinh phí hỗ trợ của Sở Tài chính; Hồ sơ thẩm định do Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp; văn bản giải trình hoặc tài liệu khác do đối tượng thụ hưởng cung cấp (nếu có).

Trường hợp không đủ căn cứ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt mức kinh phí hỗ trợ cụ thể theo đề nghị của Hội đồng, Sở Tài chính phải nêu rõ lý do và thông báo bằng văn bản cho Sở Khoa học và Công nghệ để thông báo cho đối tượng thụ hưởng.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ thẩm định do Sở Tài chính trình, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ đối với đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ. Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ thì Chủ tịch UBND tỉnh có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. Văn bản phê duyệt hoặc văn bản trả lời của Chủ tịch UBND tỉnh được gửi Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.

- Sở Tài chính cấp kinh phí cho tổ chức, cá nhân thụ hưởng theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu chính

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ: Mẫu số 1 (Bản chính).

- Báo cáo kết quả thực hiện: Mẫu số 2 (Bản chính).

- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã) hoặc Hợp đồng hợp tác (đối với tổ hợp tác) hoặc Chứng minh thư/căn cước công dân (đối với hộ gia đình, cá nhân) (bản sao công chứng hoặc chứng thực).

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (bản sao công chứng hoặc chứng thực).

- Văn bản chứng minh diện tích nuôi tôm, kèm theo bản đồ hiện trạng khu đất (bản sao công chứng hoặc chứng thực).

- Giấy chứng nhận VietGap hoặc GlobalGAP (bản sao công chứng hoặc chứng thực).

- Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng mua sắm máy móc, thiết bị; chuyển giao công nghệ (nếu có); chứng từ hợp pháp chứng minh chi phí đầu tư, gồm: chi phí mua sắm máy móc, thiết bị; chi phí chuyển giao công nghệ (nếu có); chi phí đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (hệ thống điện; tư vấn thiết kế, xây dựng nhà bạt, nhà màng hoặc nhà kính); chi phí đào tạo, tập huấn kỹ thuật; chi phí chứng nhận VietGAP hoặc GlobalGAP (bản sao công chứng hoặc chứng thực).

b) Số lượng hồ sơ: 03 bộ hồ sơ.

4. Thời gian giải quyết: 67 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Các tổ chức (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác), hộ gia đình, cá nhân đang hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường hợp đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ: Quyết định phê duyệt hỗ trợ kinh phí của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ: Văn bản trả lời của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc thông báo của Sở Khoa học và Công nghệ.

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị hỗ trợ (Mẫu số 1), Báo cáo kết quả thực hiện (Mẫu số 2) ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh Thanh Hóa ban hành Chính sách khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ trở thành khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Các đối tượng được hỗ trợ phải đảm bảo đồng thời các điều kiện sau:

- Bắt đầu thực hiện và hoàn thành việc ứng dụng công nghệ cao nuôi tôm thẻ chân trắng trong khoảng thời gian từ ngày Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh Thanh Hóa ban hành Chính sách khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ trở thành khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025 có hiệu lực đến ngày 31/12/2025;

- Diện tích nuôi từ 0,5 ha trở lên trong nhà bạt, nhà màng hoặc nhà kính;

- Được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản;

- Công nghệ nuôi tôm thẻ chân trắng thuộc Danh mục công nghệ cao ban hành kèm theo Quyết định số 738/QĐ-BNN-KHCN ngày 14/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tiêu chí xác định chương trình, dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, danh mục công nghệ cao ứng dụng trong nông nghiệp hoặc Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển hoặc các ứng dụng công nghệ cao khác được cơ quan có chức năng công nhận hoặc văn bản thay thế của cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm hỗ trợ;

- Máy móc, thiết bị mua mới phục vụ trực tiếp cho ứng dụng công nghệ phải mới 100%, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng;

- Áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt VietGAP hoặc GlobalGAP.

- Đã sản xuất được ít nhất 01 vụ;

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển.

- Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh Thanh Hóa ban hành Chính sách khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ trở thành khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ LẬP HỒ SƠ HỖ TRỢ

.....¹

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa

1. Tổ chức/đơn vị/hộ gia đình/cá nhân đề nghị lập hồ sơ hỗ trợ

- Tên:
- Địa chỉ:
- Số điện thoại liên hệ:
- Người đại diện (đối với tổ chức, đơn vị, hộ gia đình):; Chức vụ.....;
Số CMND/CCCD.....

2. Danh mục tài liệu được gửi kèm theo đơn này để chứng minh thuộc đối tượng hỗ trợ, đủ điều kiện hỗ trợ, chi phí

-
-

3. Cam kết nếu được hỗ trợ:

Sử dụng máy móc, thiết bị và công nghệ đã đầu tư trong thời gian ít nhất là 05 năm sau khi được hỗ trợ.

Trong trường hợp không thực hiện đúng cam kết nêu trên (trừ trường hợp thiệt hại do sự kiện bất khả kháng được quy định tại Khoản 1 Điều 156 Bộ luật Dân sự năm 2015) thì hoàn trả toàn bộ kinh phí đã nhận hỗ trợ.

Xin cam đoan các thông tin trong đơn này và trong tài liệu gửi kèm theo là đúng sự thật; nếu sai xin chịu trách nhiệm hoàn trả kinh phí hỗ trợ.

Kính đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ lập hồ sơ hỗ trợ để được hưởng chính sách theo Nghị quyết số...../2021/NQ-HĐND ngày/...../2021 của HĐND tỉnh Thanh Hóa.

Thanh Hóa, ngày... .. tháng năm.....

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN LÀM ĐƠN

Ký tên, đóng dấu (nếu có)

¹Ghi một trong các chính sách cụ thể được quy định tại điểm 1, 2, 3, 4, 5 mục I Điều 1 Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh Thanh Hóa.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên chính sách đề nghị hỗ trợ:

.....

.....

2. Thông tin về đối tượng đề nghị hỗ trợ:

- Tên:

- Địa chỉ:

- Số điện thoại liên hệ:

- Người đại diện (đối với tổ chức, đơn vị, hộ gia đình):; Chức vụ.....;

Số CMND/CCCD.....

3. Địa điểm triển khai:

4. Tổng mức đầu tư:

5. Thời gian thực hiện: từ tháng /năm đến tháng /năm.....

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Các hoạt động triển khai thực hiện (*Nêu rõ nội dung công việc, quy mô, thời gian, địa điểm thực hiện*)

.....

.....

.....

2. Kết quả đạt được (*nêu kết quả đạt được sau khi thực hiện dự án*)

.....

.....

.....

3. Các hạng mục được đầu tư (*liệt kê chi tiết các hạng mục đầu tư như: máy móc, thiết bị, ...*)

Stt	Tên hạng mục đầu tư	Đơn vị tính	Số lượng	Chỉ tiêu đạt được	Ghi chú
1					

2					
..					

4. Sự đáp ứng các điều kiện để thụ hưởng chính sách

Stt	Điều kiện để được hỗ trợ	Kết quả đạt được	Tài liệu chứng minh
1		
2		
		

5. Kinh phí đã chi cho những nội dung được hỗ trợ

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Nội dung các khoản chi	Đơn vị tính	Số lượng	Thành tiền	Tài liệu chứng minh
1					
...					
2					
...					
	Cộng				

Đề nghị được hỗ trợ theo Nghị quyết số...../2021/NQ-HDND ngày...../...../2021 của HĐND tỉnh Thanh Hóa số tiền là:đồng

(Bằng chữ)

6. Phụ lục

Các tài liệu minh chứng đủ điều kiện thụ hưởng chính sách

Thanh Hóa, ngày.....thángnăm.....

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN THỰC HIỆN

Ký tên, đóng dấu (nếu có)

III. Thủ tục: Hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất lúa gạo chất lượng cao theo chuỗi giá trị hàng hóa quy mô lớn (2.002415)

1. Trình tự thực hiện:

a) Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định).

b) Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

c) Trình tự thực hiện:

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng thẩm định (sau đây viết tắt là Hội đồng) để đánh giá, xem xét hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thành lập, Hội đồng tổ chức kiểm tra thực tế và họp thẩm định, đánh giá hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thẩm định của Hội đồng, Sở Khoa học và Công nghệ tập họp hồ sơ của đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ gửi Sở Tài chính để thực hiện việc thẩm định kinh phí hỗ trợ.

Hồ sơ gửi Sở Tài chính thẩm định gồm: Văn bản đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ; Hồ sơ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đề nghị hỗ trợ theo quy định; Biên bản họp hội đồng; Báo cáo kết quả của Hội đồng; Biên bản kiểm tra thực tế.

Trong trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo và nêu rõ lý do cho đối tượng thụ hưởng.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ thẩm định do Sở Khoa học và Công nghệ chuyển đến, Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định mức kinh phí hỗ trợ cụ thể của đối tượng thụ hưởng theo các nội dung hỗ trợ, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định. Trong trường hợp cần thiết, Sở Tài chính được quyền thuê đơn vị thẩm định giá hoặc tổ chức có chức năng tư vấn về giá có đủ năng lực và kinh nghiệm thực hiện thẩm định giá.

Hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt gồm: Tờ trình của Sở Tài chính; Kết luận thẩm định mức kinh phí hỗ trợ của Sở Tài chính; Hồ sơ thẩm định do Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp; văn bản giải trình hoặc tài liệu khác do đối tượng thụ hưởng cung cấp (nếu có).

Trường hợp không đủ căn cứ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt mức kinh phí hỗ trợ cụ thể theo đề nghị của Hội đồng, Sở Tài chính phải nêu rõ lý do và thông báo bằng văn bản cho Sở Khoa học và Công nghệ để thông báo cho đối tượng thụ hưởng.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ thẩm định do Sở Tài chính trình, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ đối với đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ. Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ thì Chủ tịch UBND tỉnh có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. Văn bản phê duyệt hoặc văn bản trả lời của Chủ tịch UBND tỉnh được gửi Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.

- Sở Tài chính cấp kinh phí cho tổ chức, cá nhân thụ hưởng theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu chính

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ: Mẫu số 1 (Bản chính);

- Báo cáo kết quả thực hiện: Mẫu số 2 (Bản chính).

- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã) hoặc Hợp đồng hợp tác (đối với tổ hợp tác) hoặc Chứng minh thư/căn cước công dân (đối với hộ gia đình, cá nhân) (bản sao công chứng hoặc chứng thực).

- Văn bản chứng minh diện tích liên kết sản xuất kèm theo bản đồ hiện trạng khu đất và giống lúa được đưa vào sản xuất; Giấy chứng nhận VietGap hoặc GlobalGAP hoặc Hữu cơ; bản công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm gạo kèm theo tiêu chuẩn áp dụng; nhãn hàng hóa sản phẩm gạo; tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm gạo (bản sao công chứng hoặc chứng thực).

- Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng mua sắm máy móc, thiết bị; chuyển giao công nghệ (nếu có); chứng từ hợp pháp chứng minh chi phí đầu tư, gồm: chi phí mua sắm máy móc, thiết bị; chi phí chuyển giao công nghệ (nếu có); chi phí đào tạo, tập huấn kỹ thuật; chi phí đăng ký quyền sở hữu công nghệ; chi phí chứng nhận VietGAP hoặc GlobalGAP hoặc Hữu cơ; chi phí xây dựng và công bố tiêu chuẩn áp dụng; chi phí dán tem truy xuất nguồn gốc (bản sao công chứng hoặc chứng thực).

b) Số lượng hồ sơ: 03 bộ hồ sơ

4. Thời gian giải quyết: 67 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Các tổ chức (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác), hộ gia đình, cá nhân đang hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường hợp đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ: Quyết định phê duyệt hỗ trợ kinh phí của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ: Văn bản trả lời của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc thông báo của Sở Khoa học và Công nghệ.

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị hỗ trợ (Mẫu số 1), Báo cáo kết quả thực hiện (Mẫu số 2) ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh Thanh Hóa ban hành Chính sách khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ trở thành khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Các đối tượng được hỗ trợ phải đảm bảo đồng thời các điều kiện sau:

- Bắt đầu thực hiện và hoàn thành việc ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất lúa, gạo từ ngày Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh Thanh Hóa ban hành Chính sách khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ trở thành khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025 có hiệu lực đến ngày 31/12/2025;

- Diện tích liên kết sản xuất lúa chất lượng cao từ 100 ha trở lên;

- Giống lúa đưa vào sản xuất là giống chất lượng cao thuộc cơ cấu bộ giống chủ lực của tỉnh Thanh Hóa, được Sở Nông và Phát triển nông thôn ban hành trong phương án sản xuất hàng vụ;

- Công nghệ sản xuất lúa, gạo thuộc Danh mục công nghệ cao ứng dụng trong nông nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 738/QĐ-BNN-KHCN ngày 14/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tiêu chí xác định chương trình, dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, danh mục công nghệ cao ứng dụng trong nông nghiệp hoặc Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển hoặc văn bản thay thế của cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm hỗ trợ;

- Máy móc, thiết bị mua mới phục vụ trực tiếp ứng dụng công nghệ sản xuất lúa, gạo phải mới 100%, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng;

- Áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (Hữu cơ hoặc VietGAP hoặc GlobalGAP) được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận;

- Đã sản xuất được ít nhất 01 vụ;

- Sản phẩm gạo được công bố tiêu chuẩn áp dụng, có nhãn hàng hóa, có tem truy xuất nguồn gốc.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển.

- Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh Thanh Hóa ban hành Chính sách khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ trở thành khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ LẬP HỒ SƠ HỖ TRỢ
.....¹

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa

1. Tổ chức/đơn vị/hộ gia đình/cá nhân đề nghị lập hồ sơ hỗ trợ

- Tên:
- Địa chỉ:
- Số điện thoại liên hệ:
- Người đại diện (đối với tổ chức, đơn vị, hộ gia đình):; Chức vụ.....;
Số CMND/CCCD.....

2. Danh mục tài liệu được gửi kèm theo đơn này để chứng minh thuộc đối tượng hỗ trợ, đủ điều kiện hỗ trợ, chi phí

-
-

3. Cam kết nếu được hỗ trợ:

Sử dụng máy móc, thiết bị và công nghệ đã đầu tư trong thời gian ít nhất là 05 năm sau khi được hỗ trợ.

Trong trường hợp không thực hiện đúng cam kết nêu trên (trừ trường hợp thiệt hại do sự kiện bất khả kháng được quy định tại Khoản 1 Điều 156 Bộ luật Dân sự năm 2015) thì hoàn trả toàn bộ kinh phí đã nhận hỗ trợ.

Xin cam đoan các thông tin trong đơn này và trong tài liệu gửi kèm theo là đúng sự thật; nếu sai xin chịu trách nhiệm hoàn trả kinh phí hỗ trợ.

Kính đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ lập hồ sơ hỗ trợ để được hưởng chính sách theo Nghị quyết số...../2021/NQ-HĐND ngày/...../2021 của HĐND tỉnh Thanh Hóa.

Thanh Hóa, ngày... .. tháng năm.....

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN LÀM ĐƠN

Ký tên, đóng dấu (nếu có)

¹Ghi một trong các chính sách cụ thể được quy định tại điểm 1, 2, 3, 4, 5 mục I Điều 1 Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh Thanh Hóa.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên chính sách đề nghị hỗ trợ:

.....

.....

2. Thông tin về đối tượng đề nghị hỗ trợ:

- Tên:

- Địa chỉ:

- Số điện thoại liên hệ:

- Người đại diện (đối với tổ chức, đơn vị, hộ gia đình):; Chức vụ.....;

Số CMND/CCCD.....

3. Địa điểm triển khai:

4. Tổng mức đầu tư:

5. Thời gian thực hiện: từ tháng /năm đến tháng /năm.....

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Các hoạt động triển khai thực hiện (*Nêu rõ nội dung công việc, quy mô, thời gian, địa điểm thực hiện*)

.....

.....

.....

2. Kết quả đạt được (*nêu kết quả đạt được sau khi thực hiện dự án*)

.....

.....

.....

3. Các hạng mục được đầu tư (*liệt kê chi tiết các hạng mục đầu tư như: máy móc, thiết bị, ...*)

Stt	Tên hạng mục đầu tư	Đơn vị tính	Số lượng	Chỉ tiêu đạt được	Ghi chú
1					

2					
..					

4. Sự đáp ứng các điều kiện để thụ hưởng chính sách

Stt	Điều kiện để được hỗ trợ	Kết quả đạt được	Tài liệu chứng minh
1		
2		
		

5. Kinh phí đã chi cho những nội dung được hỗ trợ

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Nội dung các khoản chi	Đơn vị tính	Số lượng	Thành tiền	Tài liệu chứng minh
1					
...					
2					
...					
	Cộng				

Đề nghị được hỗ trợ theo Nghị quyết số...../2021/NQ-HDND ngày...../...../2021 của HĐND tỉnh Thanh Hóa số tiền là:đồng

(Bằng chữ)

6. Phụ lục

Các tài liệu minh chứng đủ điều kiện thụ hưởng chính sách

Thanh Hóa, ngày.....thángnăm.....

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN THỰC HIỆN

Ký tên, đóng dấu (nếu có)

IV. Thủ tục: Hỗ trợ đầu tư mới hoặc đổi mới công nghệ cao trong bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản (2.002416)

1. Trình tự thực hiện:

a) Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định).

b) Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

c) Trình tự thực hiện:

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng thẩm định (sau đây viết tắt là Hội đồng) để đánh giá, xem xét hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thành lập, Hội đồng tổ chức kiểm tra thực tế và họp thẩm định, đánh giá hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thẩm định của Hội đồng, Sở Khoa học và Công nghệ tập hợp hồ sơ của đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ gửi Sở Tài chính để thực hiện việc thẩm định kinh phí hỗ trợ.

Hồ sơ gửi Sở Tài chính thẩm định gồm: Văn bản đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ; Hồ sơ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đề nghị hỗ trợ theo quy định; Biên bản họp hội đồng; Báo cáo kết quả của Hội đồng; Biên bản kiểm tra thực tế.

Trong trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo và nêu rõ lý do cho đối tượng thụ hưởng.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ thẩm định do Sở Khoa học và Công nghệ chuyển đến, Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định mức kinh phí hỗ trợ cụ thể của đối tượng thụ hưởng theo các nội dung hỗ trợ, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định. Trong trường hợp cần thiết, Sở Tài chính được quyền thuê đơn vị thẩm định giá hoặc tổ chức có chức năng tư vấn về giá có đủ năng lực và kinh nghiệm thực hiện thẩm định giá.

Hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt gồm: Tờ trình của Sở Tài chính; Kết luận thẩm định mức kinh phí hỗ trợ của Sở Tài chính; Hồ sơ thẩm định do Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp; văn bản giải trình hoặc tài liệu khác do đối tượng thụ hưởng cung cấp (nếu có).

Trường hợp không đủ căn cứ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt mức kinh phí hỗ trợ cụ thể theo đề nghị của Hội đồng, Sở Tài chính phải nêu rõ lý do và thông báo bằng văn bản cho Sở Khoa học và Công nghệ để thông báo cho đối tượng thụ hưởng.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ thẩm định do Sở Tài chính trình, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ đối với đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ. Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ thì Chủ tịch UBND tỉnh có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. Văn bản phê duyệt hoặc văn bản trả lời của Chủ tịch UBND tỉnh được gửi Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.

- Sở Tài chính cấp kinh phí cho tổ chức, cá nhân thụ hưởng theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu chính

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ: Mẫu số 1 (Bản chính);

- Báo cáo kết quả thực hiện: Mẫu số 2 (Bản chính).

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã) hoặc Hợp đồng hợp tác (đối với tổ hợp tác) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký thành lập hộ kinh doanh hoặc Chứng minh thư/ thẻ Căn cước công dân (đối với hộ gia đình, cá nhân) (bản sao công chứng hoặc chứng thực).

- Bản công bố tiêu chuẩn áp dụng (bản sao công chứng hoặc chứng thực).

- Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng mua sắm máy móc, thiết bị; chuyển giao kỹ thuật, công nghệ (nếu có). Chứng từ hợp pháp chứng minh chi phí đầu tư, gồm: chi mua sắm máy móc, thiết bị; chi phí chuyển giao kỹ thuật, công nghệ (nếu có); chi phí đào tạo, tập huấn kỹ thuật; chi phí xây dựng và công bố tiêu chuẩn áp dụng; chi phí dán nhãn hàng hóa, tem truy xuất nguồn gốc (bản sao công chứng hoặc chứng thực).

b) Số lượng hồ sơ: 03 bộ hồ sơ

4. Thời gian giải quyết: 67 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Các tổ chức (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác), hộ gia đình, cá nhân đang hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường hợp đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ: Quyết định phê duyệt hỗ trợ kinh phí của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ: Văn bản trả lời của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc thông báo của Sở Khoa học và Công nghệ.

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị hỗ trợ (Mẫu số 1); Báo cáo kết quả thực hiện (Mẫu số 2) ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh Thanh Hóa ban hành Chính sách khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ trở thành khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Các đối tượng được hỗ trợ phải đảm bảo đồng thời các điều kiện sau:

- Bắt đầu thực hiện và hoàn thành việc đầu tư mới hoặc đổi mới toàn bộ công nghệ trong bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản trong khoảng thời gian từ ngày Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh Thanh Hóa ban hành Chính sách khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ trở thành khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025 có hiệu lực đến ngày 31/12/2025;

- Công nghệ được đầu tư mới hoặc đổi mới phải thuộc Danh mục công nghệ cao ứng dụng trong nông nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 738/QĐ-BNN-KHCN ngày 14/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tiêu chí xác định chương trình, dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, danh mục công nghệ cao ứng dụng trong nông nghiệp hoặc Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển hoặc văn bản thay thế của cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm hỗ trợ;

- Máy móc, thiết bị được đầu tư mới hoặc đổi mới toàn bộ phục vụ trực tiếp cho ứng dụng công nghệ cao trong bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản phải mới 100%, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng;

- Sản phẩm nông, lâm, thủy sản được bảo quản, chế biến phải công bố tiêu chuẩn áp dụng, có nhãn hàng hóa và tem truy xuất nguồn gốc.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển.

- Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh Thanh Hóa ban hành Chính sách khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ trở thành khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ LẬP HỒ SƠ HỖ TRỢ
.....¹

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa

1. Tổ chức/đơn vị/hộ gia đình/cá nhân đề nghị lập hồ sơ hỗ trợ

- Tên:
- Địa chỉ:
- Số điện thoại liên hệ:
- Người đại diện (đối với tổ chức, đơn vị, hộ gia đình):; Chức vụ.....; Số CMND/CCCD.....

2. Danh mục tài liệu được gửi kèm theo đơn này để chứng minh thuộc đối tượng hỗ trợ, đủ điều kiện hỗ trợ, chi phí

-
-

3. Cam kết nếu được hỗ trợ:

Sử dụng máy móc, thiết bị và công nghệ đã đầu tư trong thời gian ít nhất là 05 năm sau khi được hỗ trợ.

Trong trường hợp không thực hiện đúng cam kết nêu trên (trừ trường hợp thiệt hại do sự kiện bất khả kháng được quy định tại Khoản 1 Điều 156 Bộ luật Dân sự năm 2015) thì hoàn trả toàn bộ kinh phí đã nhận hỗ trợ.

Xin cam đoan các thông tin trong đơn này và trong tài liệu gửi kèm theo là đúng sự thật; nếu sai xin chịu trách nhiệm hoàn trả kinh phí hỗ trợ.

Kính đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ lập hồ sơ hỗ trợ để được hưởng chính sách theo Nghị quyết số...../2021/NQ-HĐND ngày/..../2021 của HĐND tỉnh Thanh Hóa.

Thanh Hóa, ngày... .. tháng

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN LÀM ĐƠN

Ký tên, đóng dấu (nếu có)

¹Ghi một trong các chính sách cụ thể được quy định tại điểm 1, 2, 3, 4, 5 mục I Điều 1 Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh Thanh Hóa.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên chính sách đề nghị hỗ trợ:

.....

.....

2. Thông tin về đối tượng đề nghị hỗ trợ:

- Tên:

- Địa chỉ:

- Số điện thoại liên hệ:

- Người đại diện (đối với tổ chức, đơn vị, hộ gia đình):; Chức vụ.....;
Số CMND/CCCD.....

3. Địa điểm triển khai:

4. Tổng mức đầu tư:

5. Thời gian thực hiện: từ tháng /năm đến tháng /năm.....

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Các hoạt động triển khai thực hiện (*Nêu rõ nội dung công việc, quy mô, thời gian, địa điểm thực hiện*)

.....

.....

.....

2. Kết quả đạt được (*nêu kết quả đạt được sau khi thực hiện dự án*)

.....

.....

.....

3. Các hạng mục được đầu tư (*liệt kê chi tiết các hạng mục đầu tư như: máy móc, thiết bị, ...*)

Stt	Tên hạng mục đầu tư	Đơn vị tính	Số lượng	Chỉ tiêu đạt được	Ghi chú
1					

2					
..					

4. Sự đáp ứng các điều kiện để thụ hưởng chính sách

Stt	Điều kiện để được hỗ trợ	Kết quả đạt được	Tài liệu chứng minh
1		
2		
		

5. Kinh phí đã chi cho những nội dung được hỗ trợ

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Nội dung các khoản chi	Đơn vị tính	Số lượng	Thành tiền	Tài liệu chứng minh
1					
...					
2					
...					
	Cộng				

Đề nghị được hỗ trợ theo Nghị quyết số...../2021/NQ-HDND ngày...../...../2021 của HĐND tỉnh Thanh Hóa số tiền là:đồng

(Bằng chữ)

6. Phụ lục

Các tài liệu minh chứng đủ điều kiện thụ hưởng chính sách

Thanh Hóa, ngày.....thángnăm.....

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN THỰC HIỆN

Ký tên, đóng dấu (nếu có)

V. Thủ tục: Hỗ trợ đầu tư mới hoặc đổi mới công nghệ - thiết bị sản xuất cát nhân tạo (cát nghiền) (2.002417)

1. Trình tự thực hiện:

a) Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định).

b) Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

c) Trình tự thực hiện:

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng thẩm định (sau đây viết tắt là Hội đồng) để đánh giá, xem xét hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thành lập, Hội đồng tổ chức kiểm tra thực tế và họp thẩm định, đánh giá hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thẩm định của Hội đồng, Sở Khoa học và Công nghệ tập hợp hồ sơ của đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ gửi Sở Tài chính để thực hiện việc thẩm định kinh phí hỗ trợ.

Hồ sơ gửi Sở Tài chính thẩm định gồm: Văn bản đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ; Hồ sơ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đề nghị hỗ trợ theo quy định; Biên bản họp hội đồng; Báo cáo kết quả của Hội đồng; Biên bản kiểm tra thực tế.

Trong trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo và nêu rõ lý do cho đối tượng thụ hưởng.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ thẩm định do Sở Khoa học và Công nghệ chuyển đến, Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định mức kinh phí hỗ trợ cụ thể của đối tượng thụ hưởng theo các nội dung hỗ trợ, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định. Trong trường hợp cần thiết, Sở Tài chính được quyền thuê đơn vị thẩm định giá hoặc tổ chức có chức năng tư vấn về giá có đủ năng lực và kinh nghiệm thực hiện thẩm định giá.

Hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt gồm: Tờ trình của Sở Tài chính; Kết luận thẩm định mức kinh phí hỗ trợ của Sở Tài chính; Hồ sơ thẩm định do Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp; văn bản giải trình hoặc tài liệu khác do đối tượng thụ hưởng cung cấp (nếu có).

Trường hợp không đủ căn cứ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt mức kinh phí hỗ trợ cụ thể theo đề nghị của Hội đồng, Sở Tài chính phải nêu rõ lý do và thông báo bằng văn bản cho Sở Khoa học và Công nghệ để thông báo cho đối tượng thụ hưởng.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ thẩm định do Sở Tài chính trình, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ đối với đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ. Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ thì Chủ tịch UBND tỉnh có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. Văn bản phê duyệt hoặc văn bản trả lời của Chủ tịch UBND tỉnh được gửi Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.

- Sở Tài chính cấp kinh phí cho tổ chức, cá nhân thụ hưởng theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu chính

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ: Mẫu số 1 (Bản chính).

- Báo cáo kết quả thực hiện: Mẫu số 2 (Bản chính).

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã) hoặc Hợp đồng hợp tác (đối với tổ hợp tác) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký thành lập hộ kinh doanh hoặc Chứng minh thư/thẻ Căn cước công dân (đối với hộ gia đình, cá nhân) (bản sao công chứng hoặc chứng thực).

- Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất (bản sao công chứng hoặc chứng thực).

- Bản tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan có thẩm quyền theo quy định hiện hành (bản sao công chứng hoặc chứng thực).

- Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng mua sắm máy móc, thiết bị; chuyên giao kỹ thuật, công nghệ (nếu có). Chứng từ hợp pháp chứng minh chi phí đầu tư, gồm: Chi phí mua sắm máy móc, thiết bị; chi phí chuyên giao kỹ thuật, công nghệ (nếu có); chi phí đào tạo, tập huấn kỹ thuật (bản sao công chứng hoặc chứng thực).

- Hồ sơ chứng minh sản lượng cát nhân tạo được sản xuất và tiêu thụ.

b) Số lượng hồ sơ: 03 bộ hồ sơ

4. Thời gian giải quyết: 67 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Các tổ chức (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác), hộ gia đình, cá nhân đang hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường hợp đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ: Quyết định phê duyệt hỗ trợ kinh phí của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ: Văn bản trả lời của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc thông báo của Sở Khoa học và Công nghệ.

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị hỗ trợ (Mẫu số 1), Báo cáo kết quả thực hiện (Mẫu số 2) ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh Thanh Hóa ban hành Chính sách khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ trở thành khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Các đối tượng được hỗ trợ phải đảm bảo đồng thời các điều kiện sau:

- Bắt đầu thực hiện và hoàn thành việc đầu tư mới hoặc đổi mới toàn bộ công nghệ - thiết bị sản xuất cát nhân tạo (cát nghiền) trong khoảng thời gian từ ngày Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh Thanh Hóa ban hành Chính sách khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ trở thành khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025 có hiệu lực đến ngày 31/12/2025;

- Máy móc, thiết bị được đầu tư mới hoặc đổi mới toàn bộ phục vụ sản xuất cát nhân tạo (cát nghiền) phải mới 100%, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; có công suất thiết kế ≥ 50 tấn/giờ;

- Sản phẩm cát nhân tạo (cát nghiền) phải được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ công bố Hợp quy theo quy định hiện hành;

- Đã thực hiện sản xuất và tiêu thụ được ít nhất 75.000 tấn cát (tương đương khoảng 50.000m³) tính đến thời điểm đề nghị hỗ trợ.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh Thanh Hóa ban hành Chính sách khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ trở thành khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ LẬP HỒ SƠ HỖ TRỢ
.....¹

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa

1. Tổ chức/đơn vị/hộ gia đình/cá nhân đề nghị lập hồ sơ hỗ trợ

- Tên:
- Địa chỉ:
- Số điện thoại liên hệ:
- Người đại diện (đối với tổ chức, đơn vị, hộ gia đình):; Chức vụ.....; Số CMND/CCCD.....

2. Danh mục tài liệu được gửi kèm theo đơn này để chứng minh thuộc đối tượng hỗ trợ, đủ điều kiện hỗ trợ, chi phí

-
-

3. Cam kết nếu được hỗ trợ:

Sử dụng máy móc, thiết bị và công nghệ đã đầu tư trong thời gian ít nhất là 05 năm sau khi được hỗ trợ.

Trong trường hợp không thực hiện đúng cam kết nêu trên (trừ trường hợp thiệt hại do sự kiện bất khả kháng được quy định tại Khoản 1 Điều 156 Bộ luật Dân sự năm 2015) thì hoàn trả toàn bộ kinh phí đã nhận hỗ trợ.

Xin cam đoan các thông tin trong đơn này và trong tài liệu gửi kèm theo là đúng sự thật; nếu sai xin chịu trách nhiệm hoàn trả kinh phí hỗ trợ.

Kính đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ lập hồ sơ hỗ trợ để được hưởng chính sách theo Nghị quyết số...../2021/NQ-HĐND ngày/...../2021 của HĐND tỉnh Thanh Hóa.

Thanh Hóa, ngày... .. tháng năm.....

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN LÀM ĐƠN

Ký tên, đóng dấu (nếu có)

¹Ghi một trong các chính sách cụ thể được quy định tại điểm 1, 2, 3, 4, 5 mục I Điều 1 Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh Thanh Hóa.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên chính sách đề nghị hỗ trợ:

.....

.....

2. Thông tin về đối tượng đề nghị hỗ trợ:

- Tên:

- Địa chỉ:

- Số điện thoại liên hệ:

- Người đại diện (đối với tổ chức, đơn vị, hộ gia đình):; Chức vụ.....;

Số CMND/CCCD.....

3. Địa điểm triển khai:

4. Tổng mức đầu tư:

5. Thời gian thực hiện: từ tháng /năm đến tháng /năm.....

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Các hoạt động triển khai thực hiện (*Nêu rõ nội dung công việc, quy mô, thời gian, địa điểm thực hiện*)

.....

.....

.....

2. Kết quả đạt được (*nêu kết quả đạt được sau khi thực hiện dự án*)

.....

.....

.....

3. Các hạng mục được đầu tư (*liệt kê chi tiết các hạng mục đầu tư như: máy móc, thiết bị, ...*)

Stt	Tên hạng mục đầu tư	Đơn vị tính	Số lượng	Chỉ tiêu đạt được	Ghi chú
1					

2					
..					

4. Sự đáp ứng các điều kiện để thụ hưởng chính sách

Stt	Điều kiện để được hỗ trợ	Kết quả đạt được	Tài liệu chứng minh
1		
2		
		

5. Kinh phí đã chi cho những nội dung được hỗ trợ

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Nội dung các khoản chi	Đơn vị tính	Số lượng	Thành tiền	Tài liệu chứng minh
1					
...					
2					
...					
	Cộng				

Đề nghị được hỗ trợ theo Nghị quyết số...../2021/NQ-HDND ngày...../...../2021 của HĐND tỉnh Thanh Hóa số tiền là:đồng

(Bằng chữ)

6. Phụ lục

Các tài liệu minh chứng đủ điều kiện thụ hưởng chính sách

Thanh Hóa, ngày.....thángnăm.....

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN THỰC HIỆN

Ký tên, đóng dấu (nếu có)